

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 20 - 7 - 2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuyển

Bà Hoàng Thị Loan

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thủy - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2018/TLPT- HNGĐ ngày 13/6/2018 về việc “Ly hôn”. Do bản án sơ thẩm số 21/2018/HNGĐ-ST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 890/2018/QĐ-PT ngày 09/7/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Ch, sinh năm 1976

Địa chỉ cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1975

Địa chỉ cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người có quyền lợi liên quan:

+ Anh Nguyễn Thành L, sinh ngày 06/6/2000

Địa chỉ cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

+ Ông Nguyễn Hữu Đ

Địa chỉ cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Tiến H

Địa chỉ cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt(ông H có đơn yêu cầu xử vắng mặt);

+ Chị Nguyễn Thị Th

Địa chỉ cư trú: Thôn ông Ch, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt(chị Th có đơn yêu cầu xử vắng mặt);

+ Chị Trần Thị Ph

Địa chỉ cư trú: Số A, ngõ B, đường Phan Đình Ph, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt;

+ Ông Hoàng Tiến Ph

Địa chỉ cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt(ông Ph có đơn yêu cầu xử vắng mặt);

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh Quảng Bình

Địa chỉ: số 01, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có bà Võ Thị Kiều Ng - Phó trưởng phòng khách hàng, có mặt.

- *Người có kháng cáo:* Ông Nguyễn Mạnh H là bị đơn và bà Đinh Thị Ch là nguyên đơn trong vụ án, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ tình cảm: Bà Đinh Thị Ch và ông Nguyễn Mạnh H yêu nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện M vào ngày 16/5/2000. Quá trình chung sống ông, bà sống hạnh phúc được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ch làm đơn xin ly hôn ông H cũng nhất trí.

Về quan hệ con cái: Ông H, bà Ch thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng sinh được hai con chung Nguyễn Thành L, sinh ngày 06/6/2000 và Nguyễn Thành L, sinh ngày 15/01/2010, sau ly hôn bà Ch xin được nuôi con chung Nguyễn Thành L và yêu cầu ông H đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, riêng con chung Nguyễn Thành L đã trưởng thành bà Ch yêu cầu ông H hàng tháng chu cấp cho cháu mỗi tháng 2.500.000 đồng để ăn học; ông Nguyễn Mạnh H nhất trí để bà Ch nuôi con ông chấp nhận góp tiền nuôi con chung Nguyễn Thành L mỗi tháng 1.500.000 đồng, con chung Nguyễn Thành L lúc nào đi học chuyên nghiệp ông có trách nhiệm chu cấp tiền cho con.

Về quan hệ tài sản: Bà Ch kê khai vợ chồng có 03 thửa đất đều chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (thửa thứ nhất có diện tích 549 m² tại thôn Y, xã Y, huyện M trị giá khoảng 100.000.000 đồng; thửa thứ hai có diện tích khoảng 336 m² tại thôn Y, xã Y, huyện M mua của anh V trị giá khoảng 100.000.000 đồng; thửa thứ

ba có diện tích khoảng 560m² tại thôn Y, xã Y, huyện M trị giá khoảng 50.000.000 đồng). Có 01 nhà xây cấp 3 một tầng đã xây xong phần thô có trị giá khoảng 150.000.000 đồng được xây dựng trên thửa đất rộng 549 m² tại thôn Y, xã Y, huyện M; 01 nhà gỗ trị giá 5.000.000 đồng. Gỗ làm khung ngoại 80 thanh trị giá 28.000.000 đồng, gỗ các loại 08 m³ trị giá 64.000.000 đồng (toàn bộ số gỗ đang gửi tại nhà ông Đ bố ông H).

Ông Nguyễn Mạnh H thừa nhận vợ chồng có 02 nhà như bà Ch kê khai, tuy nhiên giá trị nhà xây khoảng 250.000.000 đồng, còn nhà gỗ 5.000.000 đồng. Đối với diện tích đất khoảng 500 m² tại thôn Y, xã Y, huyện M đã xây dựng nhà là đất của bố, mẹ ông H cho từ năm 2003 nay ông đề nghị trả lại cho bố, mẹ ông; thửa đất thừa thứ hai có diện tích khoảng 336 m² tại thôn Y, xã Y, huyện M là của anh H em trai ông H không phải đất của vợ chồng; thửa thứ ba có diện tích khoảng 560m² tại thôn Y, xã Y, huyện M trị giá khoảng 50.000.000 đồng (sát hàng rào cơ quan Thị hành án dân sự huyện M) là của vợ chồng mua, còn số gỗ bà Ch khai là của ông Đ bố ông H không phải của vợ chồng. Sau khi ly hôn bà Ch, ông H đều có nguyện vọng xin được sở hữu nhà và đất.

Về nợ: Bà Ch khai vợ chồng nợ Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt 70.000.000 đồng, nợ chị Ph 30.000.000 đồng.

Ông H kê khai nợ tiền vật liệu xây dựng nhà của anh H (em trai ông H) 80.000.000 đồng, nợ anh Ph tiền công xây dựng nhà 50.000.000 đồng, nợ chị Th (chị Th là em gái ông H) 20.000.000 đồng, bà Ch không chấp nhận số nợ do ông H kê khai, còn ông H không chấp nhận việc bà Ch kê khai nợ Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt 70.000.000 đồng là nợ chung của vợ chồng, vì bà Ch vay để sử dụng cá nhân ông không biết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 21/2018/HNGĐ - ST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Đinh Thị Ch được ly hôn ông Nguyễn Mạnh H.

Về quan hệ con cái: Giao cho bà Đinh Thị Ch được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Thành L, sinh ngày 06/6/2000 và Nguyễn Thành L, sinh ngày 15/01/2010. Ông Nguyễn Mạnh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thành L mỗi tháng 2.500.000 đồng kể từ tháng 5/2018 cho đến khi con chung Nguyễn Thành L tròn 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản: Giao cho bà Đinh Thị Ch sở hữu nhà chưa hoàn thiện trị giá 133.727.000 đồng, tạm giao cho bà Ch sử dụng thửa đất số 151, tờ bản đồ số 10 xã Y, huyện M trị giá 304.980.000 đồng (vị trí thửa đất: phía Bắc giáp nhà anh Đ dài 42,42 mét, phía Nam giáp nhà anh T dài 49, 84 mét, phía Đông giáp đất UBND xã Y dài

15,86 mét, phía Tây giáp Quốc lộ 12A dài 9,40 mét). Bà Ch có nghĩa vụ thanh toán cho ông H tiền chênh lệch tài sản 154.353.500 đồng, trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bru Điện Liên Việt chi nhánh Quảng Bình 70.000,000 đồng và bà Trần Thị Ph 30.000.000 đồng. Giao cho ông Nguyễn Mạnh H được sở hữu nhà tạm bằng gỗ trị giá 5.000.000 đồng và nhận tại bà Ch 154.353.500 đồng tiền chênh lệch tài sản.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên buộc chịu lãi suất chậm trả, quyền yêu cầu thi hành án, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo cho đương sự theo luật định.

Ngày 18/5/2018 ông Nguyễn Mạnh H là bị đơn trong vụ án kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Tiền cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thành L mỗi tháng 2.500.000 đồng là quá cao, ông chấp nhận góp mỗi tháng 1.500.000 đồng;

Về đất ở: Thừa đất số 151, tờ bản đồ số 10 xã Y, huyện M là của bố ông cho năm 2003, nay vợ chồng ly hôn thì trả lại cho bố ông hoặc chia đôi thừa đất;

Về nhà ở: Nhà xây một tầng chưa xong có trị giá 133.727.000 đồng là quá thấp theo giá thị trường nên phải xem xét lại giá và ông xin được sở hữu nhà;

Về nợ: Ông thừa nhận nợ bà Ph 20.000.000 đồng chứ không phải 30.000.000 đồng như bà Ch kê khai, Việc Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận việc bà Ch vay Ngân hàng TMCP Bru Điện Liên Việt chi nhánh Quảng Bình 70.000,000 đồng là không khách quan vì đây là nợ cá nhân của bà Ch. Đối với các khoản nợ ông kê khai làm nhà không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là thiệt thòi cho ông, đề nghị cấp phúc thẩm đưa vào nợ chung vợ chồng để trả.

Ngày 18/5/2018 bà Đinh Thị Ch là nguyên đơn trong vụ án kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thành L Tòa án cấp sơ thẩm xử mỗi tháng 2.500.000 đồng là thấp, bà đề nghị nâng lên mỗi tháng 3.000.000 đồng và buộc ông H phải hỗ trợ cho con Nguyễn Thành L đã thành niên mỗi tháng 1.500.000 đồng;

Về đất: Thừa đất số 151, tờ bản đồ số 10 xã Y, huyện M bà Ch yêu cầu định giá lại, vì Hội đồng định giá 940.000 đ/m² là quá cao, trong lúc đó theo quy định của UBND tỉnh Quảng Bình thì chỉ có giá 370.000 đ/m²; Thừa đất có diện tích khoảng 336m² tại thôn Y, xã Y, huyện M trị giá khoảng 50.000.000 đồng (hiện nay đang cho anh H em trai ông H mượn) là của vợ chồng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tài sản chung của vợ chồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa chia cho vợ chồng nên bà Ch đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét;

Tài sản khác: Bà Ch đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm công nhận 80 thanh gỗ làm khung ngoại trị giá 28.000.000 đồng và 8 m³ gỗ trị giá 64.000.000 đồng (toàn bộ số gỗ đang gửi tại nhà ông Đ bố ông H) là tài sản chung vợ chồng.

Tại biên bản làm việc ngày 05/7/2018 và tại phiên toà phúc thẩm ông Nguyễn Mạnh H và bà Đinh Thị Ch rút kháng cáo về việc yêu cầu định giá lại tài sản đất và

nhà, ông H, bà Ch thỏa thuận giao 01 nhà xây chưa xong và 549 m² đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 151, tờ bản đồ số 10 thôn Y, xã Y, huyện M cho con trai Nguyễn Thành L sở hữu, sử dụng; giao cho ông Nguyễn Mạnh H sở hữu 01 nhà gỗ trị giá 5.000.000 đồng. Các nội dung kháng cáo khác hai đương sự vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về các nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Mạnh H và đơn kháng cáo của bà Đinh Thị Ch để sửa bản án sơ thẩm về phần tài sản, chấp nhận thỏa thuận của ông H, bà Ch về giao 01 nhà xây chưa hoàn thiện và 549 m² đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 151, tờ bản đồ số 10 thôn Y, xã Y, huyện M cho con trai Nguyễn Thành L sở hữu, sử dụng; giao cho ông Nguyễn Mạnh H sở hữu 01 nhà gỗ trị giá 5.000.000 đồng, các kháng cáo khác của các đương sự không có căn cứ nên không chấp nhận và buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngày 07 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm vụ án số 21/2018/HNGĐ - ST về việc ly hôn giữa bà Đinh Thị Ch và ông Nguyễn Mạnh H; ngày 18/5/2018 Tòa án nhận được đơn kháng cáo của ông Nguyễn Mạnh H và đơn kháng của bà Đinh Thị Ch đối với quan hệ chia tài sản chung, nợ của vợ chồng và tiền cấp dưỡng nuôi con. Đơn kháng cáo của ông H, bà Ch làm trong hạn luật định đúng quy định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, căn cứ Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của ông H, bà Ch để xét xử.

[2] Về kháng cáo yêu cầu định giá lại tài sản (đất và nhà ở) và chia đôi diện tích đất của ông Nguyễn Mạnh H, bà Đinh Thị Ch thấy: Tại biên bản làm việc ngày 05 tháng 7 năm 2018 và tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Mạnh H và bà Đinh Thị Ch xin rút kháng cáo về yêu cầu định giá tài sản (đất và nhà ở), ông Nguyễn Mạnh H xin rút kháng cáo về chia đôi thửa đất số 151, tờ bản đồ số 10 thôn Y, xã Y, huyện M,

việc rút kháng cáo của hai đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Kháng cáo yêu cầu được quyền sở hữu ngôi nhà của ông Nguyễn Mạnh H thấy: Tại biên bản làm việc ngày 05 tháng 7 năm 2018 và tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Mạnh H và bà Đinh Thị Ch thỏa thuận giao cho con trai của ông bà là anh Nguyễn Thành L, sinh ngày 06/6/2000 được sở hữu, sử dụng 01 nhà xây chưa xong và 549 m² đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 151, tờ bản đồ số 10 thôn Y, xã Y, huyện M. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Nguyễn Thành L xin nhận tài sản nhà và đất do ông H, bà Ch giao sở hữu, sử dụng. Việc thỏa thuận giữa ông H, bà Ch và anh L là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận này.

[4] Đối với kháng cáo xin được nuôi một trong hai con chung của ông Nguyễn Mạnh H thấy: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Đinh Thị Ch có 02 con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 06/6/2000 và Nguyễn Thành L, sinh ngày 15/01/2010. Đến ngày xét xử phúc thẩm anh Nguyễn Thành L đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên không phải nuôi dưỡng, riêng cháu Nguyễn Thành L chưa trưởng thành nên phải giao bố hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Nguyễn Thành L cho bà Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp với nguyện vọng của cháu L, mặt khác bà Ch là giáo viên đang công tác gần nhà, còn ông H công tác xa nhà, do đó kháng cáo xin được nuôi một trong hai con của ông H không được chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo đề nghị tăng mức đóng góp lên 3.000.000 đồng/tháng của bà Đinh Thị Ch và giảm mức phí tổn nuôi con xuống còn 1.500.000 đồng/tháng của ông Nguyễn Mạnh H thấy: Bà Đinh Thị Ch đang nuôi hai con chung, anh Nguyễn Thành L đã trên 18 tuổi nhưng chưa có việc làm, đang đi học, cháu Nguyễn Thành L, sinh năm 2010 đang còn nhỏ, nên việc bà Ch yêu cầu góp phí tổn nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng là phù hợp với mức sống bình quân ở huyện M và thu nhập lương của ông H (lương ông H mỗi tháng 17.913.974 đồng), việc ông Nguyễn Mạnh H tự nguyện góp tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng là quá thấp, vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bà Ch để sửa án sơ thẩm để buộc ông H góp tiền nuôi con chung với bà Ch mỗi tháng 3.000.000 đồng.

[6] Kháng cáo của ông H đối với các khoản nợ vay Ngân hàng TMCP Bru Điện Liên Việt 70.000.000 đồng, nợ chị Ph 30.000.000 đồng do bà Ch vay thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm ông H thừa nhận vợ chồng ông nợ chị Ph 20.000.000 đồng không phải 30.000.000 đồng như bà Ch trình bày, nhưng qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thấy việc bà Ch có vay của chị Ph 30.000.000 đồng để sử dụng vào việc làm nhà của ông H, bà Ch là đúng thực tế, do đó Hội đồng xét xử

có căn cứ để buộc ông H, bà Ch cùng có trách nhiệm trả số nợ này. Đối với số nợ 70.000.000 đồng của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt do bà Ch vay vào ngày 28/4/2017 với tư cách cá nhân ông H không biết số nợ này, mặc dù số tiền này bà Ch vay trong thời kỳ hôn nhân nhưng quá trình thu thập chứng cứ, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bà Ch không chứng minh được đã dùng số tiền vay nói trên vào công việc chung của gia đình nên không có căn cứ để chấp nhận số tiền 70.000.000 đồng bà Ch vay của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt là nợ chung của vợ chồng ông bà.

[7] Đối với kháng cáo của ông Nguyễn Mạnh H về nợ tiền vật liệu xây dựng nhà của anh H(em trai ông H) 80.000.000 đồng, nợ anh Ph tiền công xây dựng nhà 50.000.000 đồng, nợ chị Th (chị Th là em gái ông H) 20.000.000 đồng thấy: Số nợ ông H kê khai là nợ em của ông H, quá trình thu thập chứng cứ, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm ông H không chứng minh được đã dùng số tiền vay nói trên vào công việc chung của gia đình nên không có căn cứ để chấp nhận số trên là nợ chung của vợ chồng ông bà.

[8] Kháng cáo của bà Đinh Thị Ch về 80 thanh gỗ làm khung ngoại trị giá 28.000.000 đồng và 8 m³ gỗ trị giá 64.000.000 đồng (toàn bộ số gỗ đang gửi tại nhà ông Đ bố ông H) là tài sản chung vợ chồng thấy: Bà Ch không xuất trình được các giấy tờ chứng minh số gỗ trên là của vợ chồng ông bà, mặt khác tại phiên tòa sơ thẩm (BL 86) ông Đ không thừa nhận có số gỗ của vợ chồng bà Ch, ông H gửi tại nhà ông như bà Ch trình bày, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo này của bà Ch.

[9] Về kháng cáo yêu cầu Tòa án công nhận thửa đất có diện tích khoảng 336m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thôn Y, xã Y, huyện M trị giá khoảng 50.000.000 đồng (thửa đất hiện nay đang cho anh H em trai ông H mượn) là tài sản chung của vợ chồng thấy: Bà Ch không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh thửa đất này là của ông H, bà Ch, mặt khác ông H cũng không thừa nhận thửa đất này là của vợ chồng ông bà, bên cạnh đó anh Nguyễn Tiến H lại xuất trình giấy mua bán thửa đất nói trên giữa anh H và ông Đinh L lập ngày 30/12/2011, do đó việc bà Ch kháng cáo đối với thửa đất này không được chấp nhận.

[10] Đối với thửa đất có diện tích khoảng 560m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thôn Y, xã Y, huyện M (sát cơ quan Thị trấn) ông H, bà Ch thừa nhận vợ chồng mua của anh V nhưng quá trình thu thập chứng cứ Tòa án cấp sơ thẩm xác định thửa đất chưa được đo vẽ trong bản đồ địa chính xã nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét để chia tài sản chung, nội dung này ông H, bà Ch không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[11] Về án phí: Ông Nguyễn Mạnh H, bà Đinh Thị Ch thỏa thuận về chia tài sản nên phải chịu 50% án phí theo quy định; về án phí dân sự phúc thẩm, ông Nguyễn Mạnh H và bà Đinh Thị Ch phải chịu theo quy định.

[12] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ tình cảm, án phí sơ thẩm ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 272, Điều 273, khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Mạnh H và Bà Đinh Thị Ch về phần tài sản chung. Sửa bản án sơ thẩm số 21/2018/HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

2. Chấp nhận sự thỏa thuận của bà Đinh Thị Ch và ông Nguyễn Mạnh H: Giao tài sản gồm 546 m² đất tại thửa số 151, tờ bản đồ số 10, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình (thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có trị giá 304.980.000 đồng) và 01 ngôi nhà xây dựng chưa hoàn thành được xây dựng trên thửa số 151, tờ bản đồ số 10, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có trị giá 133.727.000 đồng cho con trai của ông, bà là anh Nguyễn Thành L, sinh ngày 06/6/2000 được quyền sở hữu, sử dụng.

3. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Mạnh H, chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị Ch về nuôi con chung.

Giao cho bà Đinh Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thành L, sinh ngày 15/01/2010. Ông Nguyễn Mạnh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), kể từ tháng 5 năm 2018 cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Ông H có quyền thăm con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con, cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Không chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị Ch về:

- Yêu cầu công nhận thửa đất có diện tích khoảng 336m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thôn Y, xã Y, huyện M trị giá khoảng 50.000.000 đồng (thửa đất hiện nay đang cho anh H em trai ông H mượn) là tài sản chung của ông H, bà Ch;

- Yêu cầu công nhận 80 thanh gỗ làm khung ngoại trị giá 28.000.000 đồng và 8 m³ gỗ trị giá 64.000.000 đồng (toàn bộ số gỗ đang gửi tại nhà ông Đ bố ông H) là tài sản chung của vợ chồng ông H, bà Ch;

- Yêu cầu ông Nguyễn Mạnh H phải cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng cho con chung Nguyễn Thành L (anh L đã thành niên);

5. Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Mạnh H về số tiền 70.000.000 đồng do bà Đinh Thị Ch vay vào ngày 28/4/2017 của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt chi nhánh Quảng Bình không phải là nợ chung của ông H, bà Ch;

6. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Mạnh H về: 80.000.000 đồng nợ tiền vật liệu xây dựng nhà của anh H (em trai ông H), nợ anh Ph tiền công xây dựng nhà 50.000.000 đồng và chị Th 20.000.000 đồng là nợ chung của ông H, bà Ch.

7. Buộc ông Nguyễn Mạnh H trả 15.000.000 đồng, bà Đinh Thị Ch trả 15.000.000 đồng cho chị Trần Thị Ph, ở tại ngõ 12, đường Phan Đình Phùng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

8. Về án phí: Ông Nguyễn Mạnh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và 5.108.000 đồng án phí chia tài sản, được trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 0003985 ngày 23/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa, ông H còn phải nộp 5.408.000 đồng án phí. Bà Đinh Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và 5.108.000 đồng án phí chia tài sản được trừ 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004018 ngày 29/5/2017 và Biên lai số 0004003 ngày 22/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa, bà Đinh Thị Ch còn phải nộp 5.108.000 đồng án phí.

9. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 20/7/2018.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Minh Hóa;
- Chi cục THA huyện Minh Hóa;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

